

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK  
TIỂU BAN TUYÊN  
TRUYỀN, PHỤC VỤ VÀ  
BẢO VỆ ĐẠI HỘI XVII

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

## **THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**ngày làm việc thứ hai và phiên bế mạc Đại hội đại biểu  
Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025  
(ngày 15/10/2020)**

-----

### **I- PHIÊN LÀM VIỆC SÁNG NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2020**

1. Đại hội làm việc lúc 7h30', và tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội đã nghe, thảo luận danh sách đề cử nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII do BCH khóa XVI chuẩn bị và giới thiệu; tại các Đoàn đại biểu hướng dẫn công tác ứng cử, đề cử nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII.

Đại hội đã bầu ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm 15 đồng chí, do đồng chí Trần Vĩnh Cảnh, UVBTV khóa XVI, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh làm Trưởng ban.

2. Đại hội tiến hành bầu BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII. Kết quả, Đại hội đã tín nhiệm bầu 53 đồng chí vào BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

| Số TT | Họ và tên           | Số TT | Họ và tên             |
|-------|---------------------|-------|-----------------------|
| 01    | Bùi Văn Cường       | 28    | Đào Viết Hùng         |
| 02    | Phạm Minh Tấn       | 29    | Trần Phú Hùng         |
| 03    | Y Biêr Niê          | 30    | Nguyễn Duy Hữu        |
| 04    | Phạm Ngọc Nghị      | 31    | Phạm Đăng Khoa        |
| 05    | H Kim Hoa Byă       | 32    | Nay Phi La            |
| 06    | Lê Văn Nghĩa        | 33    | Lại Thị Loan          |
| 07    | Nguyễn Tuấn Hà      | 34    | Bạch Văn Mạnh         |
| 08    | Huỳnh Thị Chiến Hòa | 35    | Nguyễn Thị Thu Nguyệt |

|    |                       |    |                   |
|----|-----------------------|----|-------------------|
| 09 | H' Lim Niê            | 36 | Y Nhuân Byă       |
| 10 | Lê Mỹ Danh            | 37 | Bùi Hồng Quý      |
| 11 | Lê Văn Tuyền          | 38 | Tô Thị Tâm        |
| 12 | Nguyễn Hoài Dương     | 39 | Trương Công Thái  |
| 13 | Từ Thái Giang         | 40 | Hồ Duy Thành      |
| 14 | Trần Tuấn Anh         | 41 | Huỳnh Chiến Thắng |
| 15 | Nguyễn Công Bảo       | 42 | Bun Thó Lào       |
| 16 | Phúc Bình Niê Kđăm    | 43 | Lê Quang Tiến     |
| 17 | Võ Văn Cảnh           | 44 | Trần Hồng Tiến    |
| 18 | Nguyễn Thành Dũng     | 45 | Ya Toan Ênuôl     |
| 19 | Ra Lan Von Ga         | 46 | Đinh Khắc Tuấn    |
| 20 | H Giang Niê           | 47 | Võ Ngọc Tuyên     |
| 21 | Y Giang Gry Niê Knong | 48 | Nguyễn Thiên Văn  |
| 22 | Nguyễn Hoàng Giang    | 49 | Nguyễn Đình Viên  |
| 23 | Đinh Xuân Hà          | 50 | Y Vinh Tơ         |
| 24 | Thái Hồng Hà          | 51 | Lê Thị Thanh Xuân |
| 25 | Nguyễn Thượng Hải     | 52 | Bùi Văn Yên       |
| 26 | Trần Trung Hiền       | 53 | H' Yim Kđoh       |
| 27 | Nguyễn Minh Huân      |    |                   |

**3.** Đại hội thực hiện quy trình lấy thăm dò tín nhiệm chức danh Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**4.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến hành họp phiên thứ nhất bầu các chức danh chủ chốt gồm:

4.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII gồm 15 đồng chí có tên sau:

| STT | Họ và tên         | STT | Họ và tên           |
|-----|-------------------|-----|---------------------|
| 01  | Bùi Văn Cường     | 09  | H' Kim Hoa Byă      |
| 02  | Phạm Minh Tấn     | 10  | Huỳnh Thị Chiến Hoà |
| 03  | Y Biêr Niê        | 11  | H' Lim Niê          |
| 04  | Phạm Ngọc Nghị    | 12  | Lê Văn Nghĩa        |
| 05  | Lê Mỹ Danh        | 13  | Lê Văn Tuyền        |
| 06  | Nguyễn Hoài Dương | 14  | Y Vinh Tơ           |
| 07  | Từ Thái Giang     | 15  | Nguyễn Thượng Hải   |
| 08  | Nguyễn Tuấn Hà    |     |                     |

4.2. Đồng chí **Bùi Văn Cường** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVI được bầu giữ chức vụ Bí Thư Tỉnh ủy khóa XVII.

4.3. Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, gồm các đồng chí: **Phạm Minh Tấn, Y Biêr Niê, Phạm Ngọc Nghị.**

4.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 ủy viên:

| Số TT | Họ và tên        | Số TT | Họ và tên        |
|-------|------------------|-------|------------------|
| 01    | Lê Văn Nghĩa     | 07    | Y Duen Niê       |
| 02    | Ra Lan Von Ga    | 08    | Võ Đăng Đông     |
| 03    | Đỗ Ngọc Thúc     | 09    | Trịnh Xuân Định  |
| 04    | Trịnh Minh Nhung | 10    | Võ Mộng Lý       |
| 05    | H' Lim Niê       | 11    | Nguyễn Hoàng Lâm |
| 06    | Nguyễn Minh Huân |       |                  |

4.5. Đồng chí **Lê Văn Nghĩa** được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVII.

5. Tại phiên làm việc, Đại hội đã nghe đại diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành ủy Buôn Ma Thuột, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo tham luận tại Đại hội.

## **II- PHIÊN LÀM VIỆC BUỔI CHIỀU NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2020 - PHIÊN BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

1. Đại hội thực hiện quy trình và tiến hành bầu cử Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Kết quả Đại hội đã tín nhiệm bầu 20 đồng chí là đại biểu chính thức cùng với 01 đại biểu đương nhiên tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Đại hội nghe đồng chí đồng chí Phạm Minh Tấn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XVII thông qua Báo cáo tiếp thu giải trình các ý kiến đóng góp vào các văn kiện trình Đại hội.

3. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

### ***\* Mục tiêu đến năm 2025***

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị toàn tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy và tăng cường sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh cải cách, không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.

### ***\* Định hướng đến năm 2030***

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một trong những tỉnh đi đầu của khu vực trong các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân, đạt mức trung bình khá của cả nước. Tập trung phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

### ***\* Tầm nhìn đến năm 2045***

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự là trung tâm của vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân

đạt mức khá của cả nước.

**\* Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025**

- *Về kinh tế:* (1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá so sánh năm 2010) trong giai đoạn 2020-2025 đạt trên 300.000 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 7%/năm, trong đó: (nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 11,65%/năm; dịch vụ tăng 7,16%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm). Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,29%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,84%; dịch vụ chiếm 42,98% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,98%. (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,69 triệu đồng/người/năm. (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) đạt 179 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,42% trong tổng GRDP. (4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm. (5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 8-9%/năm. (6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 12.500 tỷ đồng, trong 5 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 8%/năm. (7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã; tỷ lệ đô thị hóa trên 35%. (8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Trong giai đoạn 2020-2025 có 8.450 doanh nghiệp, trên 200 HTX đăng ký thành lập mới.

- *Về văn hóa - xã hội:* (9) Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5%-2%/năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%. (10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người. (11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%. (12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) đến năm 2025 còn 17,4%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 29 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 08 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. (13) Đến năm 2025, phần đầu có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng 100/152 xã) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:* (14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đến năm 2025 đạt 40% đến 42%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.

- *Về quốc phòng, an ninh:* (15) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ

100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (*mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ*). Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Bảo đảm quốc phòng*” và phân kỳ hằng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.(16) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành nghiêm pháp luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

- *Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền:* (17) Hằng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 70% trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 15-20%; bình quân hàng năm, kết nạp mới từ 2-3%/tổng số đảng viên trở lên. (18) Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (*PAR index*) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- *Về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể:* (19) Trên 90% cán bộ, đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. (20) Phát triển hội viên, đoàn viên vào các tổ chức chính trị - xã hội tăng khoảng 3-5%/tổng số hội viên, đoàn viên so với năm trước; có ít nhất 90% tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, 85% cấp cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cơ sở đoàn, hội tập hợp trên 50% quần chúng vào tổ chức. (21) Hằng năm lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với các cấp chính quyền thực hiện 1-2 hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng “*Nông thôn mới và đô thị văn minh*”; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững; cấp tỉnh, huyện chủ trì tổ chức ít nhất 02 hoạt động giám sát, phản biện xã hội; 50% các cơ sở đoàn - hội chủ trì hoặc tham gia giám sát, phản biện xã hội 01-02 nội dung.

- Năm nhóm nhiệm vụ và giải pháp:

(1) Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; (2) Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo và bảo vệ môi trường, sinh thái; (3) Giữ vững quốc phòng, an

ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác tư pháp, đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (4) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và hệ thống chính trị; (5) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố vững chắc mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**- Sáu nhiệm vụ trọng tâm:**

(1) Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tái cơ cấu nền nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật và tự động hóa vào sản xuất; (2) Tập trung phát triển du lịch và dịch vụ để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (3) Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp năng lượng tái tạo; (4) Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội; (5) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; (6) Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong sạch, đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

**- Ba đột phá chiến lược:**

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế, các quy chế, quy định, tạo môi trường sản xuất kinh, kinh doanh, đầu tư thông thoáng cho người dân và doanh nghiệp; (2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sự phát triển của địa phương; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức vừa hồng vừa chuyên, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, tận tâm, tận lực phục vụ người dân và doanh nghiệp; (3) Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xây dựng cho được tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**4. Đồng chí Bùi Văn Cường** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 phát biểu bế mạc Đại hội (*Lý lịch trích ngang kèm theo*).

**5. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025** bế mạc vào lúc 17h00 ngày 15/10/2020.

## ĐỒNG CHÍ: BÙI VĂN CƯỜNG

Họ và tên: **Bùi Văn Cường**

Sinh năm: 1965

Quê quán: Huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đăk Lăk

Trình độ

- Chuyên môn: + Tiến sĩ kỹ thuật Hàng hải  
+ Thạc sĩ An toàn Hàng hải  
+ Kỹ sư điều khiển tàu biển  
+ Cử nhân tiếng Anh

- Lý luận chính trị: Cử nhân

Tóm tắt quá trình Công tác:

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác<br>(Đảng, chính quyền, đoàn thể)                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01/1990-10/1997              | Giảng viên Trường Đại học Hàng Hải, cán bộ chuyên trách Đoàn trường, Phó Bí thư, Bí thư Đoàn trường Đại học Hàng Hải, Ủy viên BCH Thành đoàn Hải Phòng, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Trường, Bí thư Đoàn trường; Giám đốc Trung tâm Dạy nghề và dịch vụ việc làm, Phó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Hàng Hải. |
| 10/1997-02/1999              | Phó Bí thư Thành đoàn Hải Phòng, Chủ tịch Hội đồng đội thành phố Hải phòng, Chủ tịch Công đoàn khối Cơ quan Thành đoàn Hải Phòng.                                                                                                                                                                                                     |
| 02/1999-02/2003              | Ủy viên BCH Trung ương Đoàn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Thanh niên Trường học Trung ương Đoàn, Ủy viên thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Giám đốc Trung tâm văn hóa nghệ thuật sinh viên Việt Nam.                                                                                                                        |
| 02/2003-10/2006              | Ủy viên Thường vụ TW Đoàn, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đoàn, Ủy viên Đoàn chủ tịch Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ủy viên BCH, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Khối các cơ quan Trung ương Đoàn.                                                                                                     |
| 10/2006-4/2008               | Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4/2008-9/2011                | Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng khóa XI(từ tháng 01/2011), Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai khóa XIII, XIV, Đại biểu Quốc hội khóa XIII.                                                                                                                                                                                              |
| 9/2011-7/2012                | Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng (khóa XI), Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương Đảng; Đại biểu Quốc hội khóa XIII.                                                                                                                                                                                                                 |
| 7/2012-4/2016                | Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XII (từ tháng 01/2016), Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương khóa II, III. Đại biểu Quốc hội khóa XIII.                                                                                                                            |
| 4/2016-7/2019                | Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII), Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đại biểu Quốc hội khóa XIV; Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương, Phó Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn thể giới.                                                                                           |
| 7/2019-14/10/2020            | Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Bí thư Tỉnh ủy Đăk Lăk khóa XVI, Đại biểu Quốc hội khóa XIV.                                                                                                                                                                                                                        |
| 15/10/2020                   | Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Bí thư Tỉnh ủy Đăk Lăk khóa XVII, Đại biểu Quốc hội khóa XIV.                                                                                                                                                                                                                       |